

CÔNG TY TNHH VVC GREEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VVC GREEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VVC GREEN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VVC GREEN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108032984

3. Ngày thành lập: 23/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 461 Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916660483

Fax:

Email: vvcgreen@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	4329
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
7.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Vận hành và bảo trì công trình xây dựng	7110
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
9.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
11.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
12.	Quảng cáo	7310
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
14.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
15.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
16.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
17.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

19.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
20.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
21.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
22.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng kinh doanh	8299
24.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25.	Xây dựng công trình công ích	4220
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
33.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
34.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
35.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; - Lắp đặt máy móc chuyên dụng - Lắp đặt dây dẫn điện, hệ thống chuông báo trộm hay lắp đặt hệ thống điều hòa, thang máy	3320
37.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
38.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
39.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
40.	Thu gom rác thải độc hại	3812
41.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

42.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
43.	Tái chế phế liệu	3830
44.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
45.	Xây dựng nhà các loại	4100
46.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
48.	Phá dỡ	4311
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	MAI ANH TÚ	Khối Xuân Tiến, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	400.000.000	40,000	182426332	
2	NGUYỄN CHÍ HÂN	Khối 5, Thị Trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	600.000.000	60,000	184242646	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CHÍ HÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 06/04/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 184242646

Ngày cấp: 28/04/2013

Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khối 5, Thị Trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 25-A2 tập thể Bưu Điện, ngách 24 ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội